TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 548/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1990.

HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Lê Duy T, sinh năm 1982.

HKTT: Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Duy T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị L nuôi con chung là Lê Thị Bảo C, sinh ngày 02/3/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2017/0000354, ngày 14/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Hoàn trả chị Lê Thị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa đã nộp theo số biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường V, Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng